TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Võ Trường Tam
Ông Trần Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Trúc Q, sinh năm 1989;
Địa chỉ đăng ký thường trú: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.
Hiện cư trú tại: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Sau thời gian tìm hiểu, quen biết, năm 2008, chị Trần Thị Trúc Q và anh Huỳnh Thanh S kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14-3-2008. Vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05-9-2008.

Nguyên đơn – chị Trần Thị Trúc Q cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây cãi do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Đã 02 năm nay, chị dắt con về nhà cha mẹ ruột ở huyện Cần Đước sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm

lẫn nhau. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S, chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Thanh S theo quy định pháp luật nhưng anh S không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q, không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Ngoài ra, chị Q yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Trúc Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh S, hiện anh S đang cư trú tại thị trấn C, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Trúc Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Huỳnh Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc Q và anh Huỳnh Thanh S kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14-3-2008, nên xác định hôn nhân giữa chị Q và anh S là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Trần Thị Trúc Q xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S hiện không còn, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S. Anh Huỳnh Thanh S mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh S không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q, cũng không có bất kì động thái nào thể hiện ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Q. Qua đó, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh S không thể giải quyết được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q về việc ly hôn với anh S.

[3] Về con chung, về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Trúc Q và anh Huỳnh Thanh S có 01 người con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05-9-2008. Khi khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện cháu T đang sống chung với chị Q, anh S không có ý kiến tranh chấp đối với yêu cầu này của chị Q. Ngoài ra, cháu T có văn bản thể hiện ý kiến muốn được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu T cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, anh S không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh S không có ý kiến. Thấy rằng, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Trúc Q là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Trúc Q về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc Q và anh Huỳnh Thanh S không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05-9-2008 cho chị Trần Thị Trúc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị Trúc Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011976 ngày 14-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An